

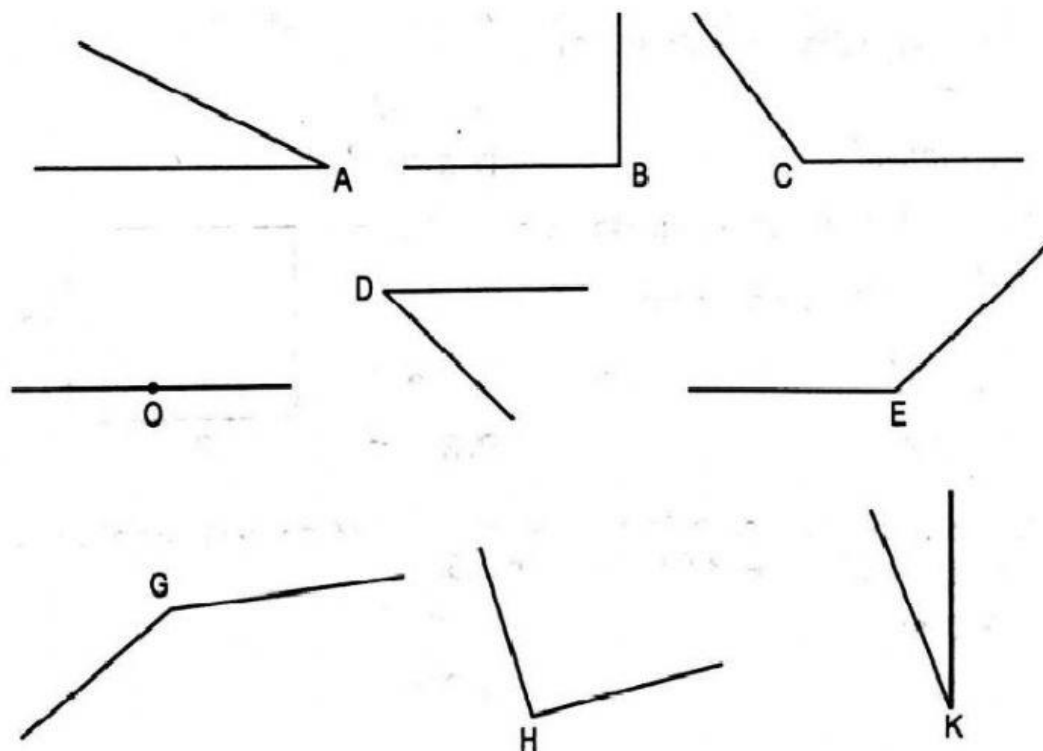
Họ và tên: \_\_\_\_\_

Lớp: \_\_\_\_\_

## TOÁN

### ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

**Câu 1. Cho các góc:**



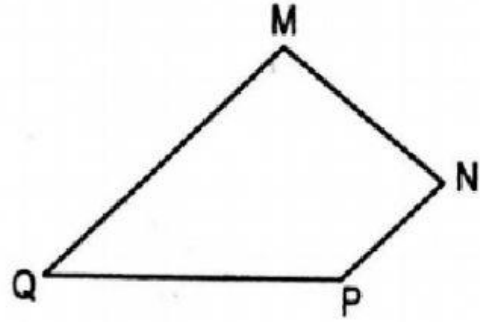
**Viết các từ “góc nhọn”, “góc vuông”, “góc tù”, “góc bẹt” thích hợp vào ô trống (theo mẫu):**

|            |                 |            |  |
|------------|-----------------|------------|--|
| Góc đỉnh A | <b>góc nhọn</b> | Góc đỉnh D |  |
| Góc đỉnh B |                 | Góc đỉnh E |  |
| Góc đỉnh C |                 | Góc đỉnh G |  |
| Góc đỉnh O |                 | Góc đỉnh H |  |
|            |                 | Góc đỉnh K |  |

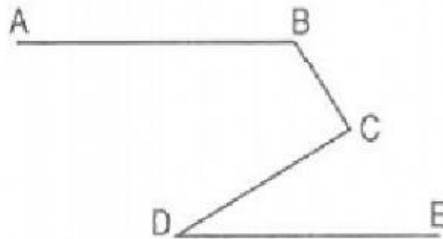
**Câu 2. Chọn đáp án đúng:**

Trong hình dưới đây, cặp đường thẳng song song với nhau là :

- A. MQ và NP
- B. MN và MQ
- C. MN và PQ
- D. MN và NP



**Câu 3. Chọn đáp án đúng:**



Trong hình vẽ trên:

- a) Đoạn thẳng song song với AB là:      BC      CD      DE
- b) Đoạn thẳng vuông góc với BC là:      BA      CD      DE

**Câu 4. Chọn đáp án đúng:**

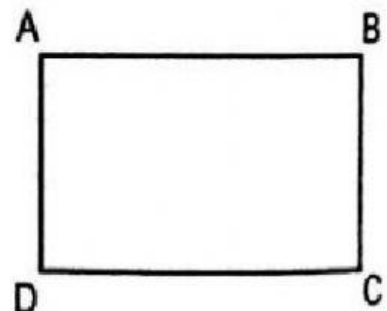
Tổng số các góc vuông trong một hình chữ nhật và một hình vuông là :

- A. 2
- B. 4
- C. 8
- D. 12

**Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:**

Hình chữ nhật ABCD có :

- a) AB song song với DC ☐
- b) AD vuông góc với DC ☐
- c) Bốn góc đều là góc vuông ☐
- d) Bốn cạnh đều bằng nhau ☐



**Câu 6. Chọn đáp án đúng:**

Một hình chữ nhật có chiều dài 12cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

A.  $288\text{cm}^2$

B.  $216\text{cm}^2$

C.  $144\text{cm}^2$

D.  $72\text{cm}^2$

**Câu 7. Chọn đáp án đúng:**

Một hình chữ nhật có chu vi là 48cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

A.  $8\text{cm}^2$

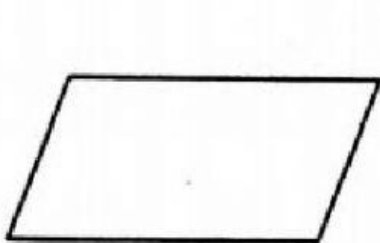
B.  $16\text{cm}^2$

C.  $128\text{cm}^2$

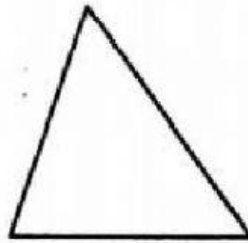
D.  $512\text{cm}^2$

**Câu 8. Chọn đáp án đúng:**

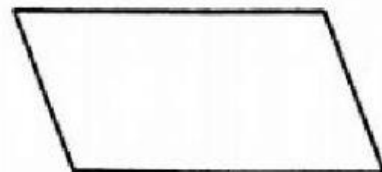
Trong các hình sau, những hình nào là hình bình hành?



Hình 1



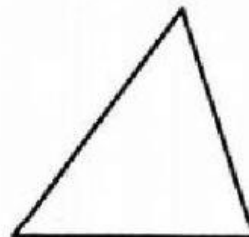
Hình 2



Hình 3

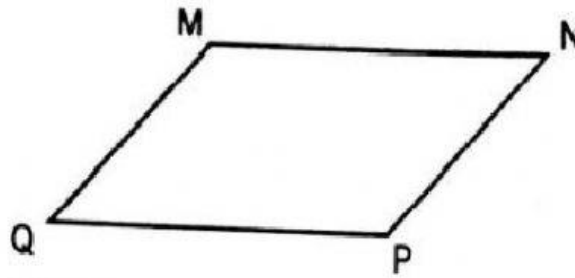


Hình 4



Hình 5

**Câu 9. Đúng ghi Đ, sai ghi S:**



Hình bình hành MNPQ :

- a) Chỉ có một cặp cạnh song song với nhau
- b) Có một cặp đường thẳng vuông góc với nhau
- c) Có MN và QP là hai cạnh đối diện song song và bằng nhau
- d) Có bốn cạnh đều bằng nhau
- e) Có MN không song song với NP

☐

☐

☐

☐

☐

**Câu 10. Chọn đáp án đúng:**

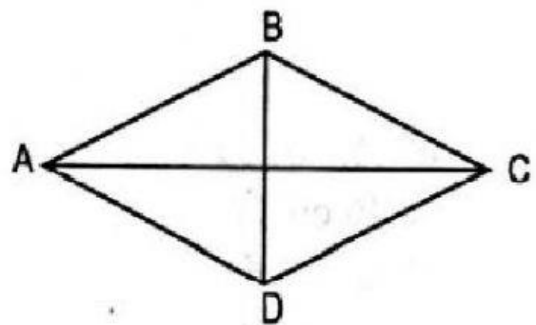
Cho hình vuông cạnh 5cm và hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 3cm. Hiệu chu vi hai hình đó là :

- A. 2cm
- B. 18cm
- C. 20cm
- D. 38cm

**Câu 11. Đúng ghi Đ, sai ghi S:**

Hình thoi ABCD có :

- a) Hai cặp cạnh song song với nhau ☐
- b) Các cặp cạnh đối diện không song song với nhau ☐
- c) Bốn cạnh đều bằng nhau ☐
- d) AC vuông góc với BD ☐

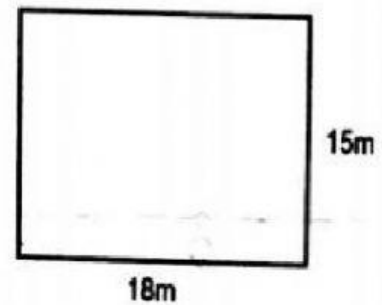


**Câu 12. Chọn đáp án đúng:**

Cho hình chữ nhật có kích thước như hình bên.

$\frac{2}{5}$  diện tích hình chữ nhật là :

- A.  $54m^2$                       B.  $108m^2$   
C.  $162m^2$                       D.  $270m^2$



**Câu 13. Điền số thích hợp vào ô trống:**

Một hình bình hành có độ dài đáy là  $\frac{5}{4}$  dm, chiều cao bằng nửa độ dài đáy. Tính diện tích của hình bình hành đó.

- Chiều cao của hình bình hành đó là: ——— dm.
- Diện tích của hình bình hành đó là: ———  $dm^2$ .

**Câu 14. Điền số thích hợp vào ô trống:**

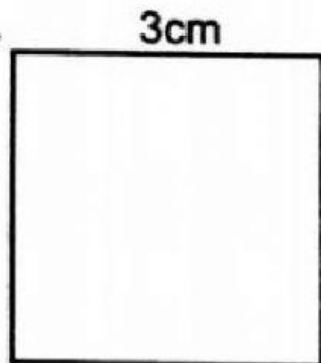
Một hình thoi có cạnh dài 15cm. Đường chéo thứ nhất dài 18cm, đường chéo thứ hai dài gấp rưỡi đường chéo thứ nhất. Tính chu vi và diện tích của hình thoi đó.

- Chu vi của hình thoi đó là: .....cm.
- Độ dài đường chéo thứ hai của hình thoi đó là: .....cm.
- Diện tích hình thoi đó là: ..... $cm^2$ .

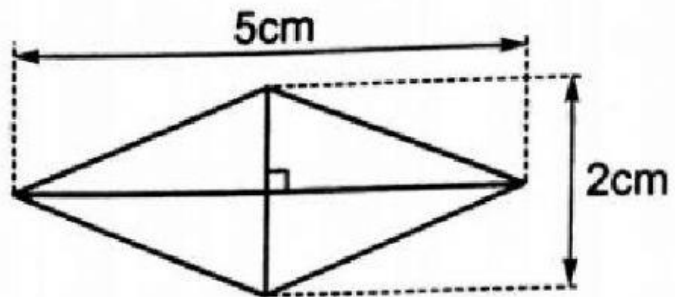


**Câu 15. Chọn đáp án đúng:**

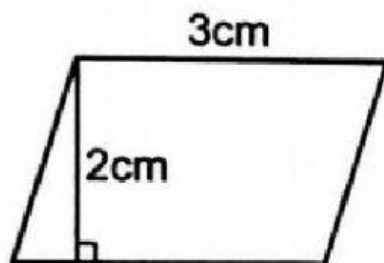
Trong các hình dưới đây, hình có diện tích bé nhất là :



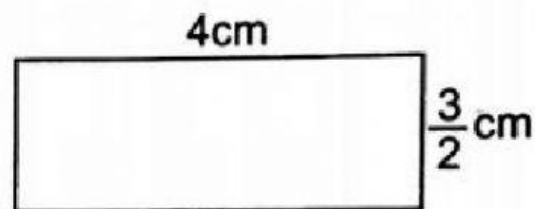
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1  
C. Hình 3

- B. Hình 2  
D. Hình 4

**Giải thích:**

- Diện tích hình 1 là: ..... $\text{cm}^2$ .
- Diện tích hình 2 là: ..... $\text{cm}^2$ .
- Diện tích hình 3 là: ..... $\text{cm}^2$ .
- Diện tích hình 4 là: ..... $\text{cm}^2$ .